

Số: 19/2022/QĐST-DS

TN, ngày 03 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V; địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đ, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ Ngân hàng V (Văn bản ủy quyền số 1218/2022/UQ-LCC-TTKHCNMB ngày 23 tháng 5 năm 2022).

Bị đơn: Ông M, sinh năm 1971 và bà N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 6, xã S, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông M và bà N phải trả cho Ngân hàng V số tiền nợ của hợp đồng cho vay số LN1910221795846 ngày 28 tháng 10 năm 2019 và giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế không có tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 22 tháng 10 năm 2019 tính đến hết ngày 26 tháng 7 năm 2022 là 876.490.101 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 604.031.718 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 13.236.057 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 234.849.497 đồng và số tiền lãi chậm trả lãi là 24.372.829 đồng. Trong đó số tiền nợ của của hợp đồng cho vay số LN1910221795846 ngày 28 tháng 10 năm 2019 là 818.852.156 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 574.046.968 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 13.236.057 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 207.196.302 đồng và số tiền lãi chậm trả lãi là 24.372.829 đồng; số tiền nợ của giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng

phát hành và sử dụng thẻ quốc tế không có tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 22 tháng 10 năm 2019 là 57.637.945 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 29.984.750 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là 27.653.195 đồng.

Kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2022 cho đến khi thi hành án xong, ông M và bà N còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Phương án trả nợ cụ thể như sau: Chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 ông M và bà N phải trả hết số tiền nợ trên bao gồm số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi trong hạn, số tiền nợ lãi quá hạn và số tiền lãi chậm trả lãi của của hợp đồng cho vay số LN1910221795846 ngày 28 tháng 10 năm 2019 và giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế không có tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 22 tháng 10 năm 2019.

Trường hợp ông M và bà N không trả được nợ theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng 100m² đất và tài sản gắn liền đất thuộc thửa đất số 2770 tờ bản đồ số 03 tại thôn 6, xã S, huyện TN, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 919162, sổ vào sổ cấp GCN: CH00156 do Ủy ban nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng cấp ngày 13 tháng 5 năm 2011 cho ông M theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 1795846 ngày 28 tháng 10 năm 2019. Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V thì số tiền còn thừa phải được trả lại cho bên thế chấp là ông M. Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V thì ông M và bà N phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng V.

- Về án phí: Ông M và bà N nhận nộp cả 19.147.352 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 17.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007923 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền

